

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/HC-PT

Ngày: 7 - 8 - 2026

V/v khiếu kiện hành vi hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiên Dũng

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh; Bà Lê Thị Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại – Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Kim Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ, xét xử công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 45/2026/TLPT-HC ngày 21 tháng 7 năm 2026 về việc khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 03/2026/HC-ST ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 55/2026/QĐ-PT ngày 27 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Tăng Đức A, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số F đường P, phường B, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện ủy quyền của người khởi kiện: ông Đặng Trọng T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số C L, khu V, phường B, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Lâm Thanh T1 – Văn phòng L, thuộc Đoàn luật sư thành phố C. Địa chỉ: C L, phường B, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ô, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: Số A, T, phường Ô, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Minh Hải H – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ô, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Sơn T2 – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ô. (Có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Lê D – Chức vụ: Phó Trưởng Phòng kinh tế Ủy ban nhân dân phường Ô. Địa chỉ: Khu V, phường Ô, thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

3. *Người kháng cáo:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ô là người bị kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Tăng Đức A và người đại diện theo ủy quyền của ông Đức A trình bày:

Ông Tăng Đức A có quyền sử dụng đất diện tích 6.029 m², loại đất lúa, thửa đất 40, tờ bản đồ 71 tọa lạc tại đường T, khu V, phường Ô, TP . theo giấy chứng nhận QSD đất số vào sổ CN07462 cấp ngày 13/11/2023 mang tên Tăng Đức A. Năm 2023 ông Tăng Đức A làm hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất một phần diện tích đất lúa tại thửa 40 sang đất ở và sang đất cơ sở S. Hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân quận Ô cũ tiếp nhận giải quyết cho chuyển mục đích, đã được đo đạc có Mạnh trích đo địa chính số 558 ngày 06/12/2023 xác định vị trí diện tích xin chuyển mục đích 200 m² đất ODT và 2.841,8 m² đất SKC.

Trong quá trình làm hồ sơ thì ngày 22/01/2024 có Quyết định 434/QĐ-XPHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ô (cũ) có nội dung xử phạt ông Tăng Đức A 45.000.000 đồng và buộc lập thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất. Sau đó ông Tăng Đức A đã nộp tiền phạt và tiếp tục làm thủ tục xin chuyển mục đích sử dụng đất, nhưng hồ sơ không được xem xét giải quyết đúng theo thời gian mà bị kéo dài hơn một năm từ tháng 02/2024 đến ngày 01/7/2025 khi có sự phân cấp chính quyền hai cấp, hồ sơ vẫn chưa được giải quyết. Ông Tăng Đức A tiếp tục làm đơn yêu cầu giải quyết hồ sơ thì đến ngày 22/9/2025 biết được và buộc ông Tăng Đức A phải nhận lại toàn bộ hồ sơ theo Văn bản 750/UBND ngày 28/08/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ô, thành phố Cần Thơ về việc trả lại toàn bộ hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Tăng Đức A.

Việc Ủy ban nhân dân phường Ô trả lại toàn bộ hồ sơ không giải quyết là hành vi vi phạm hành chính. Trong khi vị trí đất xin chuyển mục đích sử dụng phù hợp quy hoạch, là thuộc trường hợp được phép chuyển mục đích theo quy định pháp luật. Đồng thời xin chuyển mục đích sử dụng đất là để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm đóng góp một phần lợi ích cho xã hội ở địa phương thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ô cần tạo điều kiện thuận lợi tốt nhất cho ông Tăng Đức A, nhưng hồ sơ không được giải quyết.

Do vậy, nay ông Tăng Đức A khởi kiện đến Tòa án với yêu cầu giải quyết: Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ô, thành phố Cần Thơ nhận hồ sơ và giải quyết hồ sơ cho xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Tăng Đức A đối với diện

tích 200 m² đất LUC xin chuyển mục đích sang đất ở (ODT) và diện tích 2.841,8 m² đất LUC xin chuyển mục đích sang đất cơ sở S (SKC), thuộc thửa đất 40, tờ bản đồ 71, tọa lạc tại đường T, khu V, phường Ô, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận QSD đất số vào sổ CN07462 cấp ngày 13/11/2023.

Đại diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ô trình bày:

I. Về tình trạng pháp lý của thửa đất và nghĩa vụ của người sử dụng đất

Theo hồ sơ địa chính, ông Tăng Đức A được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 40, tờ bản đồ số 71, diện tích 6.029 m², với mục đích sử dụng đất là đất chuyên trồng lúa nước.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 121 của Luật Đất đai 2024, việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

Đồng thời, khoản 1 Điều 31 của Luật Đất đai 2024 quy định người sử dụng đất có nghĩa vụ sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới thửa đất và chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai.

Như vậy, trong thời gian chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, ông Tăng Đức A có nghĩa vụ sử dụng đất đúng mục đích là đất trồng lúa nước theo Giấy chứng nhận đã được cấp.

II. Về hành vi sử dụng đất sai mục đích và xây dựng công trình trái phép

Qua kiểm tra thực tế của cơ quan chuyên môn, xác định tại phần diện tích đất xin chuyển mục đích đã tồn tại các công trình xây dựng gồm khung thép, mái tôn và sàn bê tông. Các công trình này được xác định đã được xây dựng từ năm 2020.

Tại thời điểm xây dựng các công trình này, thửa đất vẫn là đất chuyên trồng lúa nước và chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

Do đó, việc xây dựng công trình và sử dụng đất vào mục đích sản xuất phi nông nghiệp khi chưa được phép là hành vi sử dụng đất không đúng mục đích, thuộc hành vi bị nghiêm cấm theo khoản 3 Điều 11 của Luật Đất đai 2024.

Đối với hành vi vi phạm này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ô (cũ) đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Tăng Đức A theo quy định của Nghị định 123/2024/NĐ-CP.

Quyết định xử phạt đã áp dụng:

Hình thức xử phạt chính: phạt tiền;

Biện pháp khắc phục hậu quả: buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

III. Về việc không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Sau khi nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính, ông Tăng Đức A đã thực hiện nghĩa vụ nộp tiền phạt theo quy định.

Tuy nhiên, ông Tăng Đức A không thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, cụ thể là không khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo yêu cầu của quyết định xử phạt.

Không những vậy, qua các đợt kiểm tra tiếp theo của cơ quan chuyên môn, xác định tại thửa đất còn phát sinh thêm các công trình xây dựng mới, trong đó có phần diện tích công trình xây dựng ngoài phạm vi diện tích xin chuyển mục đích sử dụng đất, với tổng diện tích vi phạm bổ sung là 539,4 m².

Hành vi tiếp tục xây dựng công trình sau khi đã bị xử phạt vi phạm hành chính thể hiện rõ việc không chấp hành quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tiếp tục duy trì tình trạng vi phạm pháp luật đất đai.

IV. Về điều kiện xem xét hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 121 của Luật Đất đai 2024, việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất phải căn cứ vào:

Kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

Nhu cầu sử dụng đất của người sử dụng đất;

Và việc tuân thủ các quy định của pháp luật đất đai.

Trong vụ việc này, mặc dù phần diện tích xin chuyển mục đích có thể phù hợp với kế hoạch sử dụng đất của địa phương, nhưng người sử dụng đất đang trong tình trạng vi phạm pháp luật đất đai chưa được khắc phục.

Theo nguyên tắc quản lý đất đai, cơ quan nhà nước không thể xem xét giải quyết thủ tục hành chính nhằm hợp thức hóa các công trình được xây dựng trái phép trên đất lúa.

V. Nhận định về bản chất của yêu cầu khởi kiện

Từ toàn bộ diễn biến vụ việc có thể thấy: Các công trình đã được xây dựng từ nhiều năm trước khi nộp hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất;

Sau khi bị xử phạt vi phạm hành chính, người khởi kiện không khắc phục hậu quả;

Thậm chí còn tiếp tục xây dựng thêm các công trình mới.

Như vậy, yêu cầu buộc cơ quan nhà nước phải giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất trong trường hợp này thực chất là nhằm hợp thức hóa tình trạng vi phạm pháp luật đất đai đã và đang tồn tại.

Nếu chấp nhận yêu cầu này, sẽ dẫn đến hệ quả làm mất đi hiệu lực của các quyết định xử phạt vi phạm hành chính và làm suy giảm hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai.

VI. Quan điểm và đề nghị

Pháp luật đất đai được ban hành nhằm bảo đảm việc quản lý, sử dụng đất đai đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

Nếu những trường hợp đã vi phạm pháp luật đất đai nhưng vẫn được giải quyết thủ tục hành chính để hợp thức hóa hiện trạng vi phạm, thì các quy định của pháp luật đất đai sẽ không còn giá trị răn đe và công tác quản lý Nhà nước về đất đai sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Do đó, việc cơ quan Nhà nước chưa xem xét giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất khi người sử dụng đất chưa khắc phục vi phạm pháp luật đất đai là hoàn toàn có căn cứ pháp luật và phù hợp với nguyên tắc quản lý đất đai.

Vì vậy, Ủy ban nhân dân phường Ô đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, nhằm bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật và giữ vững hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai theo quy định của Luật Đất đai 2024.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số: 03/2026/HC-ST ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ.

Căn cứ khoản 1 Điều 31; 31a; 157; 158; 205; 206 Luật Tổ tụng Hành chính; Điều 121, 139 Luật đất đai 2024;

Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tăng Đức A.

Buộc Chủ Tịch Ủy ban nhân dân phường Ô, thành phố Cần Thơ nhận hồ sơ và giải quyết hồ sơ cho xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Tăng Đức A đối với diện tích 200 m² đất LUC chuyển mục đích sang đất ở (ODT) và diện tích 2.841,8 m² đất LUC chuyển mục đích sang đất cơ sở S (SKC), thuộc thửa đất 40, tờ bản đồ 71, tọa lạc tại đường T, khu V, phường Ô, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận QSD đất số vào sổ CN07462 cấp ngày 13/11/2023.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/6/2026, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ô nộp đơn kháng toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy hoặc sửa bản án sơ thẩm số 03/2026/HC-ST ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ, theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tăng Đức A.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đã tiến hành đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Án phí hành chính phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ô trong hạn luật định nên thủ tục kháng cáo hợp lệ. Do đó được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và nhận định về thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại Điều 6, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Về nội dung vụ án và xét kháng cáo của người bị kiện, đối với yêu cầu khởi kiện của ông Tăng Đức A về việc buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ô, thành phố Cần Thơ nhận hồ sơ và giải quyết hồ sơ cho xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Tăng Đức A đối với diện tích 200 m² đất LUC xin chuyển mục đích sang đất ở (ODT) và diện tích 2.841,8 m² đất LUC xin chuyển mục đích sang đất cơ sở S (SKC), thuộc thửa đất 40, tờ bản đồ 71, tọa lạc tại đường T, phường Ô, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận QSD đất số vào sổ CN07462 cấp ngày 13/11/2023. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Thứ nhất, về sự phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Diện tích đất xin chuyển mục đích sử dụng của ông Tăng Đức A gồm 200 m² đất (LUC) sang đất ở (ODT) và 2.841,8 m² đất (LUC) sang đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC) thuộc thửa đất số 40, tờ bản đồ số 71, tọa lạc tại đường T, khu V, phường Ô. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ (Mảnh trích đo địa chính số 558 ngày 06/12/2023) và ý kiến trình bày của các bên (bao gồm cả ý kiến của ông Lê D – đại diện UBND phường Ô), vị trí và diện tích đất này hoàn toàn phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của quận Ô đã được UBND thành phố C phê duyệt tại Quyết định số 3274/QĐ-UBND ngày 28/12/2023. Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 121 Luật Đất đai năm 2024, việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất phải căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và nhu cầu sử dụng đất. Do đó, về mặt quy hoạch, ông Tăng Đức A hoàn toàn đủ điều kiện để được xem xét chuyển mục đích sử dụng đất.

[3.2] Thứ hai, về tính hợp pháp của Văn bản số 750/UBND ngày 28/08/2025 của Chủ tịch UBND phường Ô về việc trả lại hồ sơ: Phía người bị kiện cho rằng do ông Tăng Đức A chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất) theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 434/QĐ-XPHC ngày 22/01/2024 nên chưa giải quyết hồ sơ và trả lại hồ sơ cho người khởi kiện. Tuy nhiên, xét nội dung Quyết định xử phạt số 434/QĐ-XPHC, tại điểm c Khoản 6 Điều 1 đã ghi nhận điều khoản: Cho phép ông Đức A liên hệ với cơ quan chức năng để lập thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất đối với phần diện tích đất vi phạm. Đồng thời, đối chiếu với văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn trên địa bàn

thành phố Cần Thơ là Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND của UBND thành phố C, tại Khoản 1 Điều 4 quy định rõ: “Đối với đối tượng vi phạm tự ý chuyển mục đích sử dụng đất nhưng phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt thì được yêu cầu giữ nguyên hiện trạng và phải thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định”.

[3.3] Thứ ba, về nghĩa vụ tài chính và tính liên tục của hồ sơ: Hồ sơ của người khởi kiện đã được đo đạc, có Mảnh trích đo địa chính và bản thân người khởi kiện đã chấp hành nghiêm túc hình thức xử phạt chính là nộp tiền phạt 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) vào ngân sách Nhà nước, thể hiện sự thiện chí và ý thức chấp hành pháp luật của công dân. Việc phát sinh thêm diện tích công trình vi phạm mới 539,4 m² là một quan hệ pháp luật hành chính khác, cơ quan có thẩm quyền có quyền kiểm tra, xử lý độc lập bằng một quyết định xử phạt hành chính khác chứ không thể dùng làm lý do để từ chối, trả lại toàn bộ hồ sơ đối với phần diện tích 3.041,8 m² (200 m² + 2.841,8 m²) vốn đã đủ điều kiện và đang trong quá trình thụ lý giải quyết hợp pháp theo quy định.

[3.4] Mặc khác, các công trình xây dựng trên đất hiện nay theo như Chứng thư thẩm định giá của Công ty T3 thì tài sản gồm hệ thống nhà kho, trạm biến áp 3 pha, hệ thống máy bơm chuyên IQF có giá trị 52.642.151.000 đồng (năm mươi hai tỷ, sáu trăm bốn mươi hai triệu một trăm năm mươi một nghìn đồng). Trường hợp phải tháo dỡ khắc phục lại tình trạng ban đầu sẽ gây thiệt hại rất lớn, lãng phí tiền của đối với ông Tăng Đức A.

[4] Như vậy, việc Ủy ban nhân dân phường Ô căn cứ vào lý do ông Tăng Đức A chưa khôi phục hiện trạng để kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ từ tháng 02/2024 đến tháng 09/2025 (hơn 1,5 năm), sau đó ban hành Văn bản số 750/UBND trả lại toàn bộ hồ sơ là không phù hợp với tinh thần nội dung Quyết định số 434/QĐ-XPHC và trái với quy định tại Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố C. Biện pháp buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu trong bối cảnh đất đã phù hợp quy hoạch đất ở và đất sản xuất phi nông nghiệp là cứng nhắc, gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất, đồng thời đi ngược lại định hướng tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

[5] Từ những phân tích trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tăng Đức A về việc Buộc Chủ Tịch Ủy ban nhân dân phường Ô, thành phố Cần Thơ nhận hồ sơ và giải quyết hồ sơ cho xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Tăng Đức A đối với diện tích 200 m² đất LUC chuyển mục đích sang đất ở (ODT) và diện tích 2.841,8 m² đất LUC chuyển mục đích sang đất cơ sở S (SKC), thuộc thửa đất 40, tờ bản đồ 71, tọa lạc tại đường T, khu V, phường Ô, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận QSD đất số vào sổ CN07462 cấp ngày 13/11/2023 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện kháng cáo nhưng cũng không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh cho nội dung kháng cáo, nên không có cơ sở chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên người bị kiện phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ô.

Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 03/2026/HC-ST, ngày 26/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tăng Đức A.

Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ô, thành phố Cần Thơ nhận hồ sơ và giải quyết hồ sơ cho xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Tăng Đức A đối với diện tích 200 m² đất LUC chuyển mục đích sang đất ở (ODT) và diện tích 2.841,8 m² đất LUC chuyển mục đích sang đất cơ sở S (SKC), thuộc thửa đất 40, tờ bản đồ 71, tọa lạc tại đường T, khu V, phường Ô, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận QSD đất số vào sổ CN07462 cấp ngày 13/11/2023.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Người bị kiện phải chịu 300.000 đồng. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012211 ngày 16/6/2026 của Thị hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành tiền án phí. Như vậy, người bị kiện đã thực hiện xong án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án Hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Thị hành án dân sự TP. Cần Thơ
- TAND Khu vực 2- Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 2 - Cần Thơ;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tiến D1